

## ĐỀ CƯƠNG ÔN THI HK1 MÔN TIẾNG ANH 7

### I. Lý thuyết Ngữ pháp tiếng Anh học kì 1 lớp 7

#### 1. Các thì trong Tiếng Anh

##### 1.1. The simple present tense: (Thì hiện tại đơn)

###### a. To be: am/ is/ are:

(+) S + am/ is/ are ...

Ex: She (be) ...is..... a student.

(-) S + am/ is/ are + not...

(?) Am/ Is/ Are + S + ...

###### b. Ordinary Verbs

(+) S + V s/ es ...

Ex: He (go) ...goes ... to school every day

(-) S + do/ does + not + verb– inf.

Ex: I do not go to school./ He does not go to school.

(?) Do/ Does + S + Verb (bare – inf) ...?.

Ex: Do you go to school?/ Does he go to school?

- Trong câu thường có các trạng từ: always , usually , often , sometimes , never , every ...

##### 1.2. The present progressive tense (Thì Hiện tại tiếp diễn)

(+) S + am/ is/ are + V – ing ...

(-) S + am/ is/ are + not + V – ing ...

(?) Am/ Is/ Are + S + V – ing ...?.

- Thường có các trạng từ ở cuối câu: Now, at present, at the moment, right now, at this time ...và Look!, Listen!, Be careful!, Be quite!, .....ở đầu câu.

### **1.3. The simple future tense (Thì tương lai đơn)**

(+) S + will/ shall + V (bare – inf) ...

(-) S + won't/ shan't + V (bare – inf) ...

(?) Will/ Shall + S + V (bare – inf)...?.

Yes, S + will/ shall. No, S + won't/ shan't.

- Thường có các trạng từ: soon, tomorrow, tonight, next week / month / year ... one day, ...

## **2. Comparative of adjectives (so sánh của tính từ)**

### **2.1. Comparative: (so sánh hơn)**

- Short adjs: Adj.- er + than

- Long adjs: More + adj. + than

### **2.2. Superlatives: (so sánh nhất )**

- Short adjs: The + adj + est ...

- Long adjs: The most + adj...

## **3. Exclamatory sentence (câu cảm thán)**

+ What + a/ an + adj + sing. Noun !

Ex: This room is very dirty à What a dirty room !

+ What + adj + plural N ! ( danh từ số nhiều )

Ex: The pictures are very beautiful à What beautiful pictures !

+ What + adj + uncount N ! (danh từ không đếm được)

Ex: The milk is sour → What sour milk !

- Bỏ "very , too, so, fairly, extremely, quite" nếu có.

#### **4. Hỏi và trả lời về khoảng cách:**

Q: How far is it from..... to...?

A: It's ( about ) + khoảng cách.

#### **5. Hỏi và trả lời về phương tiện:**

How + do/ does + S + V (bare – inf)...?.

S + V +... + by + phương tiện/ (on foot)

#### **6. Hỏi và trả lời về nơi chốn:**

Where + do/ does + S + V (bare – inf)...?.

S + V +...+ nơi chốn.

#### **7. Hỏi và trả lời về lý do:**

Why + do/ does + S + V (bare – inf)...?.

S + V +... because + S + V + lý do.

#### **8. Hỏi và trả lời về tính thường xuyên:**

How often + do/ does + S + V – inf...?

S + adv. + V.....

- Trong câu thường có: Once, twice, three times a week,..., every ,...

#### **9. Hỏi và trả lời về thời gian:**

\* Hỏi giờ: What time is it ? = What 's the time ?.

- Giờ đúng: It's + giờ + o'clock.
- Giờ hơn: It's + giờ + phút/ It's + phút + past +giờ.
- Giờ kém: It's + giờ + phút/ It's + phút + to + giờ

\* Hỏi giờ của các hành động What time + do/ does + S + V – inf...?

S + V(s/es) + at + giờ.

### 10. Hỏi và trả lời về số lượng:

Q1: How many + N s + do/ does + S + V– inf...?.

Q2: How many + N s + are there +..... -?

A: There is/ are + số đếm + N(s)

S + V + số đếm + N(s)

### 11. Hỏi và trả lời về đồ vật, nghề nghiệp, môn học, trò chơi:

What (subject/ class/ sport/...) + do/ does + S + V...?

S + V...

### 12. Hỏi và trả lời về giá cả:

How much + do/ does + N(s) + cost ? = How much + is it ?/ How much are they ?

N(s) + cost(s) + số tiền = It is + giá tiền/ They are + giá tiền

### 13. Hỏi về thời gian:

When + do/ does + S + V ( bare – inf )...?

S + V(s/es) +... (on + thứ/ in + tháng , năm)

### 14. Trạng từ thường diễn:

always, usually, often, sometimes never... đứng trước động từ thường, đứng sau động từ tobe

**15. Would you like + to – inf/ Noun...?**

**16. Is there a/ an...? Are there any...?**

**17. Prepositions: under, near, next to, behind, between, opposite, in front of...**

**18. What about/ How about + V – ing...? = Why don't we +V-inf...?**

**19. Let's + V-inf ? = Shall we + V- inf....?**

**20. I'd like + to – inf = I want + to – inf...**

**21. Enjoy + V- ing = Like + V- ing/ to- inf...**

**22. Should + V– inf. = Ought to + V– inf**

**23. Tính từ ghép (Compound adjectives):**

Number + sing. N = Compound adjective.

Ex: A summer vacation lasts 3 months -> A 3 – month summer vacation.

**24. Comparison of Nouns (so sánh của danh từ)**

- So sánh nhiều hơn của danh từ đếm được: S1+ V(s/es) + more + Ns + than + S2
- So sánh nhiều hơn của danh từ không đếm được: S +V(s/es) + more + uncount.N+ than+S2
- So sánh ít hơn của danh từ đếm được:S + V(s/es) + fewer + N s + than + S2
- So sánh ít hơn của danh từ không đếm được: S + V(s/es) + less + N + than + S2.

Ex: He works 72 hours a week. His wife works 56 hours a week.

He works more hours than his wife.

His wife works fewer hours than he.

Ex: I drink two cups of tea. Lan drinks three cups of tea a day.

I drink less tea than Lan.

Lan drinks more tea than I

- Phrases: on the left/ right, in the middle, different from, interested in, at the back of, on the shelves, on the racks, be good at, learn about

## **II. Bài tập ôn tập tiếng Anh lớp 7 học kì 1**

### **I. Multiple choice**

1. This is \_\_\_\_\_new classmate

a. he

b. our

c. she

d. them

2. I like swimming, and \_\_\_\_\_ does my sister

a. so

b. too

c. but

d. and

3. Ha Noi is a big city, but it is \_\_\_\_\_ than Ho Chi Minh city.

a. The smaller

b. smaller

c. the smallest

d. smallest

4. Her parents live \_\_\_\_\_ Ha Noi

a. in

b. on

c. at

d. from

5. \_\_\_\_\_ is it from here to school? - About two kilometers.

a. How far

b. How high

c. How long

d. How

6. Minh \_\_\_\_\_ television every night

a. watchs

b. watches

c. watching

d. watch

7. Hoa has \_\_\_\_\_ of friends in Hue.

a. some

b. many

c. lots

d. lot

8. My school \_\_\_\_\_ have many students .

a. doesn't

b. don't

c. have not

d. has not

9. Nam lives \_\_\_\_\_ his aunt and uncle .

a. in

b. with

c. at

d. to

10. \_\_\_\_\_ is she staying with? - Her aunt.

a. What

b. Where

c. Who

d. Which

11. \_\_\_\_\_ do you go to school? – By bike.

a. What

b. Where

c. How

d. Who

12. What's \_\_\_\_\_ telephone number, Tam?

a. your

b. you

c. yours

d. our

13. Her brother will be twenty on Sunday, \_\_\_\_\_ .

a. May 25

b. 25th May

c. May 25th

14. What is your \_\_\_\_\_ ?

a. birthday

b. day of birth

c. date of birth

d. day

15. Will he be free tomorrow? - \_\_\_\_\_

a. No, he won't

b. No, he doesn't

c. No, he isn't

d. No, he don't

16. We will \_\_\_\_\_ our friends next Sunday.

a. to meet

b. meet

c. meeting

d. meets

17. \_\_\_\_\_ you like a cup of tea?

a. Would

b. Will

c. What

d. Are

18. I will be fourteen \_\_\_\_\_ my next birthday.

a. in

b. on

c. at

d. to

19. What is his \_\_\_\_\_? - It's Pham.

a. family name

b. middle name

c. full name

d. Ø

20. The party will \_\_\_\_\_ at five and \_\_\_\_\_ at nine.

a. finish/start

b. start/finish

c. stars/finishes

d. starting/finishing

21. What \_\_\_\_\_ awful restaurant !

a. an

b. the

c. a

d. Ø

22. Would you like \_\_\_\_\_ sandwiches?

a. any

b. some

c. man

d. much

23. Are there \_\_\_\_\_ lamps on the wall?

a. a

b. an

c. any

d. some

24. Blue is my \_\_\_\_ color.

a. interesting

b. favorite

c. beautiful

d. like

25. He writes articles for a newspaper. He is a \_\_\_\_\_ .

a. journalist

b. teacher

c. artist

d. musician

26. My father is \_\_\_\_ work now.

a. to

b. in

c. at

d. on

27. Mr Quang \_\_\_\_\_ vegetables and \_\_\_\_ cattle.

a. raise/grows

b. raise/grow

c. grows/raises

d. raising/growing

28. She loves \_\_\_\_\_ on their farm.

a. work

b. woking

c. works

d. worked

29. It is not easy \_\_\_\_\_ a comfortable apartment here.

a. find

b. finding

c. finds

d. to find

30. This flat is more \_\_\_\_\_ than that one.

a. cheap

b. expensive

c. bigger

d. cheaper

31. He \_\_\_\_\_ his teeth after meals.

a. brush

b. brushs

c. brushes

d. brushing

32. \_\_\_\_\_ do you go to bed? - At half past nine .

a. What time

b. What

c. When

d. How

33. He looks different \_\_\_\_\_ his father.

a. at

b. from

c. with

d. to

34. \_\_\_\_\_ does Nga have history? On Monday and Friday.

a. When

b. What time

c. How long

d. How

35. History is \_\_\_\_\_ interesting and important subject.

a. a

b. an

c. the

d. Ø

36. Over five thousand \_\_\_\_\_ works in the United State's library of Congress.

a. employers

b. employees

c. employments

d. employs

37. In the USA, students \_\_\_\_\_ school uniform

a. wear

b. wearing

c. don't wear

d. wears

38. Students can borrow books from the \_\_\_\_\_ .

a. bookshop

b. library

c. canteen

d. laboratory

39. If you want to look up the meanings of words, you use a \_\_\_\_\_.

a. dictionary

b. novel

c. scientific book

d. reference book

40. Most of students enjoy \_\_\_\_\_ books .

a. read

b. reads

c. to read

d. reading

## **II. Find out and circle the mistake of the following sentences**

1. Hoa is (A) living with (B) her (C) aunt on (D) 18 Le Loi Street.

2. She will (A) cleans (B) the (C) room tomorrow morning (D).

3. Does (A) you like watching (B) the (C) horror (D) film, Hien?

4. He has (A) to do (B) his (C) homework before go (D) to bed.

5. Let's (A) to (B) go to (C) the zoo (D) .

6. My house is (A) more (B) bigger (C) than (D) your house.

7. Living in the countryside is (A) the (B) more (C) comfortable than (D) living in the city.

8. It rain (A) quite often in (B) Hue during (C) the (D) winter.

9. My mother always kiss (A) me (B) before going (C) to (D) bed.

10. I will put (A) this (B) picture in (C) the (D) wall.

11. Hoa's (A) father work (B) in (C) his farm in the (D) countryside .



- |                 |                                       |
|-----------------|---------------------------------------|
| 3. farmer       | c. teaches children                   |
| 4. A housewife  | d. grows vegetables and raises cattle |
| 5. A journalist | e. paints pictures                    |
| 6. A dentist    | f. builds the house                   |
| 7. A painter    | g. does the housework                 |
| 8. A worker     | h. flies a plane                      |
| 9. A pilot      | i. takes care of people's teeth       |
| 10. An engineer | j. works in a factory.                |

**C. Match up the two halves in column A and column B**

- |                   |  |
|-------------------|--|
| In literature     | I study the world, its rivers and mountain rangers |
| In home economics | I study the past and how the world changes         |
| In history        | I read a book and write about what I read          |
| In geography      | I learn to cook and what our bodies need           |

**IV. Supply the correct form of the verbs in the brackets**

1. Hoa (have)..... a lot of friends in Hue
2. Nam and Trang always (visit)..... their grandparents on Sundays.
3. My father (listen) ..... to the radio every morning.
4. The children (like)..... with her parents
5. She (not live)..... with her parents.
6. Nga (talk) ..... to her friends now

7. They (come) ..... here tomorrow morning
8. We (visit)..... Huong Pagoda next month
9. She (be) ..... 14 on her next birthday.
10. My brother (go)..... swimming every day.
11. Let's (meet)..... in front of the museum.
12. We often (play) ..... tennis in the afternoon.
13. Lan (invite) ..... all her friends to her birthday party.
14. Our friend (come) ..... here soon.
15. My father never (drink) ..... beer.
16. I usually (go) ..... to the school by bike but tomorrow I (go) ..... to the school by bus.
17. Listen! The girl (play) ..... the piano.
18. I (be) ..... rich someday.
19. She (buy)..... some books for her son.
20. Hurry up! We (wait)..... for you.

**V. DO AS DIRECTED:**

**A. Change these sentences into exclamatory sentences.**

1. This is a very comfortable room

What \_\_\_\_\_!

2. There are modern computers

What \_\_\_\_\_!

3. She is an intelligent girl

What \_\_\_\_\_!

4. That student is excillen

What \_\_\_\_\_!

5. He's very friendly.

What \_\_\_\_\_!

6. This book is very interesting

What \_\_\_\_\_!

7. That bicycle is old

What \_\_\_\_\_!

8. This cake is very decious

What \_\_\_\_\_!

9. They are expensive dresses

What \_\_\_\_\_!

10. It is a good diswasher

What \_\_\_\_\_!

**B. Supply the correct form of the adjectives in parentheses, add “than” where possible.**

1. The weather gets (hot) today.

2. This ruler is (long) than that one
3. She is (intelligent) in our class
4. These rooms are (large) than those ones
5. Ho Chi Minh city is (big) than Ha Noi
6. Who is (tall) person in your family?
7. Among cars, trains and planes, buses are (slow) means of transport.
8. Motorbike are (fast) bikes.
9. What is (long) river in Viet Nam?
10. Winter is (cold) season.

**C. Complete the second sentence so that it has the same meaning as the first one :**

1. Why don't we go to the beach ?.

What about \_\_\_\_\_?

2. Nam will visit his parents tonight .

Nam is going \_\_\_\_\_

3. Tim's father has more vacations than Hoa's father.

Hoa's father has fewer \_\_\_\_\_

4. We will have a vacation that lasts for three months.

We will have a \_\_\_\_\_

5. He likes to drink tea after meals.

He enjoys \_\_\_\_\_

6. Let's talk about this film .

Why don't you \_\_\_\_\_?

7. You should wash your hands before meals .

You ought \_\_\_\_\_

8. What does your father do ?.

What is \_\_\_\_\_?

9. This is a really delicious dinner .

What \_\_\_\_\_!

10. These books are so interesting .

What \_\_\_\_\_!

11. This new refrigerator is bigger than the old one .

The old refrigerator \_\_\_\_\_

12. The table is in front of the chair .

The chair \_\_\_\_\_

13. I like pink and white .

Pink and white \_\_\_\_\_

14. The weather is so nice today.

What \_\_\_\_\_!

15. Where does he live ?

What \_\_\_\_\_?

**VI. Read the paragraph and answer the questions below :**

A.

Lan's mother is a teacher. She teaches math at a high school. She works eighteen hours a week. She also has a lot of work to do at home such as making paper, preparing for the new lessons etc... She cooks very well. She also plays badminton in her free time.

Choose True (T) or False (F):

- a.Lan's mother is a teacher.
- b.She teaches history at a high school.
- c. She also has a lot of work to do at home.
- d.She cooks very well.

Questions :

- a.What does Lan's mother do ?
- b.Where does she work ?
- c.How many hours a week does she work ?
- d.Does she do a lot of work at home ?
- e.What does she do in her free time ?

B.

Hoa's father, Mr Tuan is a farmer. He usually starts work at six in the morning and finishes at six in the afternoon. From about nine in the morning until four in the afternoon, Mr Tuan works in the fields with his brother.They grow some rice, but their crop is vegetables. From

12 to 1 o'clock Mr Tuan rests and eats lunch. At four in the afternoon they come back home. Mr Tuan feeds the animals again, then he cleans the buffalo shed and the chicken coop.

Choose True (T) or False (F):

- a. Mr Tuan is not a farmer.
- b. He usually starts work at six in the morning.
- c. Mr Tuan and his brother grow some rice and vegetables in the fields.
- d. he cleans the buffalo shed and the chicken coop in the afternoon .

Questions :

- a. What does Mr Tuan do ?
- b. What does Mr Tuan do from nine in the morning until in the afternoon ?
- c. Who does he work with ?
- d. What do they grow ?
- e. What is their main crop ?
- f. What does Mr Tuan do from 12 to 1 o'clock ?
- g. What time do they come back ?
- f. What time does his work usually finish ?

C.

Complete the passage with the words in the box. Then answer the questions :

week – finish – grade – computer

Mai is a student at Quang Trung school. She is in (1) .....7. She goes to school six days a (2) ..... from Monday to Saturday. Classes always begin at seven o'clock and

(3).....at a quarter past eleven.Today, Mai has four classes: English , geography , computer science and math. Mai is interested in (4)....., so her favorite subject is computer science. She thinks geography is difficult and so is English. Mai’s last lesson is physics. In physics, she does some experiments.

Choose True (T) or False (F):

- A. Mai is not a student at Quang Trung school.
- B. She doesn’t go to school six days a week.
- C. She thinks geography is difficult and so is English.
- D. She does some experiments in physics.

Questions :

- A. What school does Mai go to ?
- B. Which grade is she in?
- C. How many subjects does Mai have today ? What are they?
- D. How often does she go to school?
- E. What time do classes start / finish?
- F. Which subject does Mai like best?

**VII. Give the comparative or superlative form of the adjectives in brackets :**

1. This is ( expensive ) .....apartment in the town .
2. My bicycle is old now . I need a ( good ) .....one .
3. There are 4 people in my family . My brother is ( tall ) .....

4. Where does he work ? He works in ( large ) .....hospital in the city .

5. Nam runs fast . Ba runs ( fast ).....

6. This exercise is ( easy) .....in the book .

7. Tom has ( many ) ..... books than his brother .

8. Ba is the ( good ) ....student in our class .

9. Which of those two gardens is ( nice ) .....?.

10. Why do you stop working in that factory?

- Because I want to find a ( good ) .....job .

**VIII. Put the words into the correct order to make sentences :**

1. where / you / is / show / the / could / me / bank ?

2. mail / some / need / overseas / stamps / I / for .

3. she / to / like / buy / would / postcards / some .

4. take / how long / it / to / Ha Noi / does / get / to / plane / by ?

5. China / much / it / to / a / How / send / postcard / to / is ?

6. takes / two / to / Hai Phong / coach / it / us / hours / go / by / to

7. the / on / right / railway station / the / is .